TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-PT
Ngày: 07-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đăng Huy**

Các Thẩm phán: Ông **Lại Anh Vân**

Ông **Nguyễn Minh Tân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà **Phạm Thị Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Như H và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 75/2018/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Như H, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như T và bà Bùi Thị M; vợ Nguyễn Thị N và 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 26/3/2002, Tòa án phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "Cướp tài sản" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/9/2003, nộp án phí ngày 14/9/2004), hiện tại ngoại, vắng mặt.

2. Nguyễn Danh T, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh S và bà Đỗ Thị M; vợ Lê Thị L và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 26/3/2002, Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Cướp tài sản" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2003, nộp án phí ngày 06/5/2003); bị tạm giữ từ ngày 03/9/2018 - 06/9/2018, hiện tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân X và bà Lê Thị D; có vợ Nguyễn Thị R và 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 25/8/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với mức phạt 1.000.000 đồng (nộp tiền phạt ngày 31/8/2016); bị tạm giữ từ ngày 03/9/2018 - 06/9/2018, hiện tại ngoại; có mặt.

4. Dương Đức X, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Đức C và bà Lê Thị T, vợ Nguyễn Thị H và 03 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Chưa, tiền sự: Ngày 08/01/2018, Chủ tịch UBND huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng nhà ở để chứa việc đánh bạc với mức phạt tiền 7.500.000 đồng (nộp tiền phạt ngày 12/01/2018); nhân thân: Năm 1994, Công an huyện N, tỉnh Hải Hưng xử phạt hành chính về hành vi "*Cố ý gây thương tích*" với hình thức cảnh cáo; Năm 2000, Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi " *Đánh bạc*" với mức phạt 500.000 đồng (đã nộp ngày 06-3-2000); Năm 2012, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội " Đánh bạc" (nộp tiền phạt, án phí ngày 01-02-2003); bị tạm giữ từ ngày 03/9/2018 - 06/9/2018; hiện tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra còn 06 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập đến phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

2. Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

3. Anh **Lưu Xuân H**, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 03/9/2018, Nguyễn Danh T, Nguyễn Quang L, Nguyễn Quang Y đi bộ đến nhà Nguyễn Như H ở thôn V, xã H, huyện T chơi. Trong khi ngồi uống nước tại sân sau nhà H, thấy có sẵn bộ bài tú lơ khơ ở cạnh tường, T, L, Y rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh 3 cây được thua bằng tiền. Các đối tượng tham gia đánh bạc sử dụng bộ tú lơ khơ 52 lá, bỏ

đi các lá 10, J, Q, K giữ lại 36 lá bài từ A đến 9. Người cầm chương chia cho mỗi người chơi 03 lá bài, sau khi nhận 03 lá bài xong thì đặt tiền cửa, mức thấp nhất là 100.000 đồng/1 ván, cao nhất người cầm chương tự nhận cửa. Sau đó tính điểm: lá A được tính là 1 điểm, các lá 2,3,…9 lần lượt tính điểm tương ứng với số; điểm của mỗi người chơi được tính là tổng điểm của ba lá bài, nếu tổng điểm của ba lá nhỏ hơn hoặc bằng 10 thì lấy nguyên số điểm là điểm của bài; nếu tổng điểm của 03 lá lớn hơn 10 thì lấy điểm của bài là phần đơn vị, nếu tổng điểm của 03 lá là 20 thì sẽ tính là 10 điểm. Sau khi tính điểm thì mọi người chơi so điểm với người cầm chương, ai cao điểm sẽ thắng và được số tiền bằng số tiền đã đặt cược. Nếu bài của người chơi và người cầm chương bằng điểm nhau thì so về chất ai có lá bài to chất hơn theo thứ tự Rô, Cơ, Tép, Bích thì thắng; trong ván bài nếu ai được điểm 10 thì người đó được cầm chương tiếp theo. Do là chỗ anh em, bạn bè nên H đồng ý để T, L, Y đánh bạc tại sân sau nhà H. Sau đó, Dương Đức X, Hoàng Văn C, Vương Tài E, Nguyễn Hữu Đ, Lê Xuân G, Nguyễn Văn Q đến cùng tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc Đ có khoảng 12.000.000 đồng, T có khoảng 4.750.000 đồng, X có khoảng 4.500.000 đồng, L có khoảng 4.500.000 đồng, Y có khoảng 3.300.000 đồng, Q có khoảng 1.000.000 đồng, G có khoảng 900.000 đồng, E có khoảng 800.000 đồng, C có khoảng 750.000 đồng. Mỗi người tham gia đánh bạc tự bỏ ra 100.000 đồng (gọi là tiền hồ), tổng số tiền thu được là 800.000 đồng để ở trạn bát, cạnh vị trí đánh bạc (trong đó Đ chưa bỏ ra). H cầm tiền hồ rồi ngồi xem mọi người đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác thuộc lực lượng Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 36 lá bài; thu tại nơi đánh bạc số tiền 10.200.000 đồng; thu trên người các đối tượng đánh bạc số tiền 31.900.000 đồng (trong đó: Đ có 12.900.000 đồng, T có 8.750.000 đồng, X có 5.700.000 đồng, Q có 3.500.000 đồng, G có 700.000 đồng, C có 250.000 đồng, E có 100.000 đồng). Quá trình bắt giữ, Nguyễn Như H, Nguyễn Quang Y và Nguyễn Quang L bỏ chạy. Ngày 04/9/2018, H đến Công an tỉnh Hải Dương làm việc theo giấy triệu tập, ngày 07- 08/9/2018, L và Y đến Công an tỉnh Hải Dương đầu thú.

Tại bản án sơ thẩm số 75/2018/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Như H phạm tội "Gá bạc"; các bị cáo Nguyễn Danh T, Nguyễn Hữu Đ, Dương Đức X phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Như H 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Danh T 18 (*mười tám*) tháng tù được trừ đi 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 18 (*mười tám*) tháng tù được trừ đi 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Dương Đức X 15 (*mười lăm*) tháng tù, được trừ đi 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với 06 bị cáo khác; hình phạt bổ sung; biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/11/2018, các bị cáo H, T, Đ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 02/12/2018, bị cáo X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Các bị cáo T, Đ, X thừa nhận hành vi của bản thân như bản án sơ thẩm mô tả là đúng, nhất trí với tội danh như cấp sơ thẩm đã tuyên, bổ sung yêu cầu kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- VKSND tỉnh phát biểu: Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm đến nay tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thì các bị cáo đều có nhân thân xấu, không đủ căn cứ được hưởng án treo nhưng mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đã tự nguyện nộp trước tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm, thể hiện các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật. Vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo H từ 12-13 tháng tù, T từ 12-13 tháng tù, Đ từ 12-13 tháng tù, X từ 11-12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại cấp sơ thẩm cùng những chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng từ 09 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, ngày 03/9/2018 tại sân sau nhà ở của Nguyễn Như H ở thôn V, xã H, huyện T, H đã dùng sân nhà ở của mình cho Nguyễn Danh T, Nguyễn Quang L, Nguyễn Quang Y, Dương Đức X, Hoàng Văn C, Vương Tài E, Nguyễn Hữu Đ, Lê Xuân G và Nguyễn Văn Q đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh ba cây, được thua bằng tiền, để nhận 800.000 đồng tiền hồ, thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại nơi đánh bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 36 lá và 42.100.000 đồng

Hành vi đó của các bị cáo đã bị TAND huyện T xét xử về tội Gá bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS (đối với bị cáo H) và khoản 1 Điều 321 BLHS (đối với bị cáo T, Đ, X) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về tội "Gá bạc"; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo T, Đ, X cùng bị xét xử về tội Đánh bạc trong đó bị cáo T tham gia đánh bạc từ đầu với số tiền 8.750.000đ; bị cáo Đ và bị cáo X tham gia sau với số tiền lần lượt là 12.000.000đ và 4.500.000đ nên cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo T, bị cáo Đ có vai trò đầu và ngang nhau trong vụ án; bị cáo X giữ vai trò thứ hai là phù hợp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bố đẻ bị cáo Đ được tặng thưởng nhiều huân huy chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Các bị cáo H, T, Đ, X đều có nhân thân xấu, bị cáo X có 01 tiền sự. Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo H 15 tháng tù giam; bị cáo T và Đ mỗi bị cáo 18 tháng tù giam; bị cáo X 15 tháng tù giam là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo H, T, Đ, X đã tự nguyện nộp trước tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo T và bị cáo Đ được chính quyền địa phương đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Điều này thể hiện thái độ ăn năn hối cải của các bị cáo và có ý thức chấp hành pháp luật, tuy không đủ điều kiện được hưởng án treo nhưng có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Như H, Nguyễn Danh T, Nguyễn Hữu Đ, Dương Đức X; sửa bản án sơ thẩm số 58/2018/HSST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T phần quyết định đối với các bị cáo này.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Như H **12** *(Mười hai)* tháng tù về tội "Gá bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Danh T **12** *(Mười hai)* tháng tù về tội "Đánh bạc", được trừ đi 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành **11** *(Mười một)* tháng **27** *(Hai mươi bảy)* ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ **12** *(Mười hai)* tháng tù về tội "Đánh bạc", được trừ đi 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành **11** *(Mười một)* tháng **27** *(Hai mươi bảy)* ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Đức X **11** *(Mười một)* tháng tù về tội "Đánh bạc", được trừ đi 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành **10** *(Mười)* tháng **27** *(Hai mươi bảy)* ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí:

- Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Như H, Nguyễn Danh T, Nguyễn Hữu Đ, Dương Đức X đã nộp xong tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T lần lượt theo biên lai số AA/2011/0001630 ngày 06/3/2019; AA/2011/0001629 ngày 16/01/2019; AA/2011/0001628 ngày 16/01/2019; AA/2011/0001631 ngày 07/3/2019.

- Các bị cáo Nguyễn Như H, Nguyễn Danh T, Nguyễn Hữu Đ, Dương Đức X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 07/3/2019.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện T (2 bản);
- VKSND huyện T;
- CQCSĐT, CQTHAHS - Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Đăng Huy

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Anh Vân **Nguyễn Minh Tân** **Bùi Đăng Huy**